

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 12 / 6 / 14

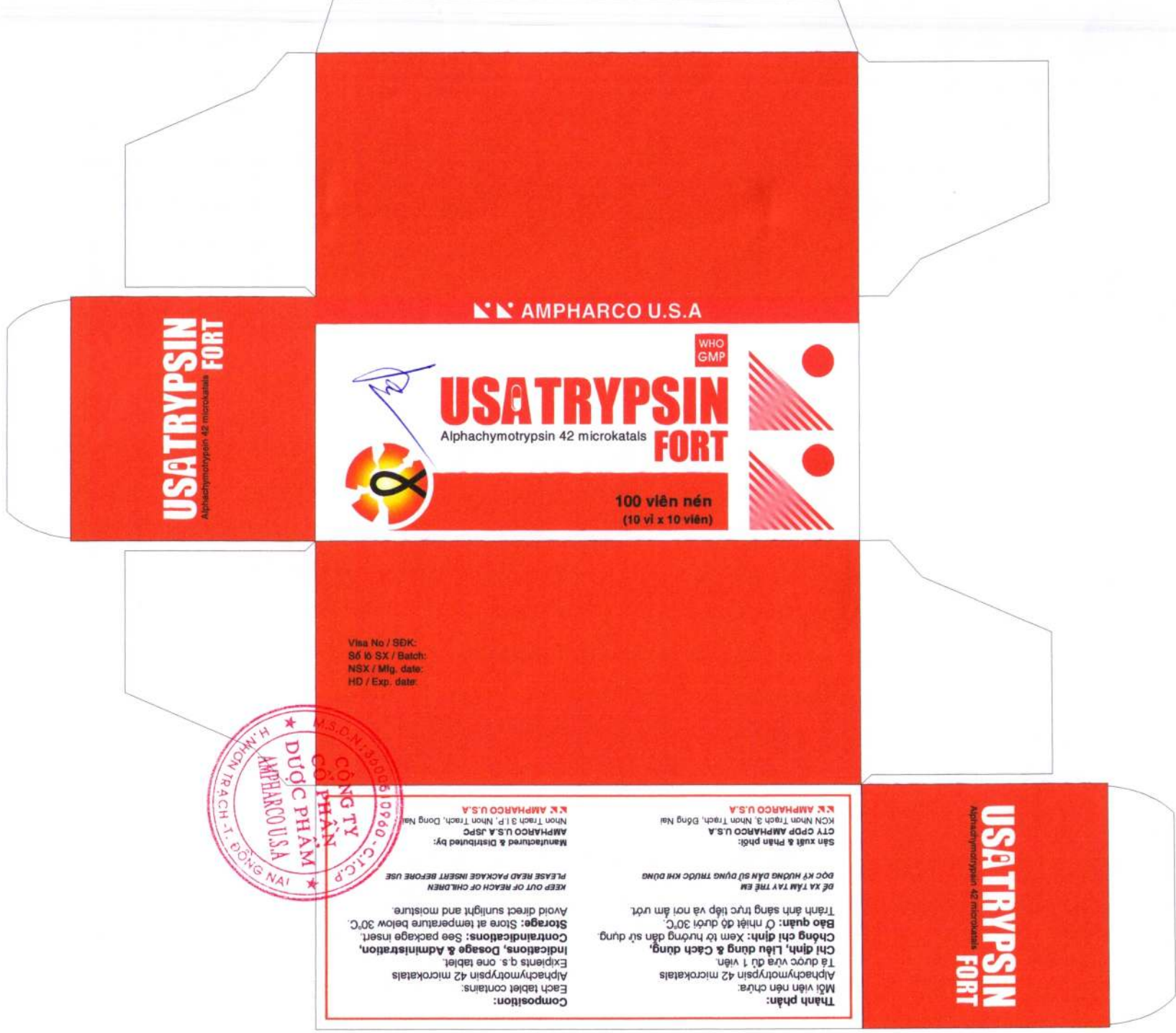
Mẫu nhãn USATRYPSIN FORT
Hộp 10 viên (1 vỉ x 10 viên)
100% real size



ST/MS



Mẫu nhãn USATRYPSIN FORT
Hộp 20 viên (2 vỉ x 10 viên)
100% real size



Mẫu nhãn USATRYPSIN FORT
 Hộp 100 viên (10 vỉ x 10 viên)
 100% real size

AMPHARCO U.S.A

WHO
GMP



USATRYPSIN
 Alphachymotrypsin 42 microkatala
FORT

100 viên nén
 (10 vỉ x 10 viên)

USATRYPSIN
 Alphachymotrypsin 42 microkatala
FORT

Viên Nén / SDK:
 Số lô SX / Batch:
 NSX / Mfg. date:
 HD / Exp. date:



Thành phần:
 Mỗi viên nén chứa:
 Alphachymotrypsin 42 microkatala
 Tá dược vừa đủ 1 viên.
Chỉ định, Liều dùng & Cách dùng,
Chống chỉ định: Xem tờ hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Ở nhiệt độ dưới 30°C.
 Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.
ĐỂ XA TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
 KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 PLEASE READ PACKAGE INSERT BEFORE USE

Manufactured & Distributed by:
 AMPHARCO U.S.A JSPC
 Nhơn Trạch 3 I.P., Nhơn Trạch, Đồng Nai
 K.K. AMPHARCO U.S.A

Sản xuất & Phân phối:
 CTY CPDP AMPHARCO U.S.A
 KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, Đồng Nai
 K.K. AMPHARCO U.S.A

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

USATRYPSIN FORT

Alphachymotrypsin 42 μ Katals

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nén chứa:

- Alphachymotrypsin..... 42 μ Katals.
(Tương đương alphachymotrypsin 8,4 mg)
- Tá dược: Compressible sugar, Peppermint oil, Magnesium stearate vđ 1 viên.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng bất lợi gặp phải khi sử dụng thuốc.

THẬN TRỌNG:

Vì khả năng gây mất dịch kính, nên không khuyến cáo dùng chymotrypsin trong phẫu thuật đục thủy tinh thể ở người bệnh dưới 20 tuổi. Không dùng chymotrypsin cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục thủy tinh thể bẩm sinh.

<https://trungtamthuoc.com/>

CHỈ ĐỊNH:

ALPHACHYMOTRYPSIN là một men kháng viêm, được dùng điều trị trong tình trạng như viêm họng, viêm xoang, đau răng. Thuốc được sử dụng để điều trị tình trạng sưng và bầm tím sau chấn thương hoặc sau phẫu thuật.

LIỀU DÙNG- CÁCH DÙNG:

Có thể uống hay ngậm dưới lưỡi.
Uống 1 viên mỗi lần, ngày 3-4 lần.
Ngậm dưới lưỡi 1 viên, ngày 2-3 viên.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

TÁC DỤNG PHỤ:

Phản ứng kiểu dị ứng có thể gặp ở một số bệnh nhân, đôi khi buộc phải ngưng thuốc.



TƯƠNG TÁC THUỐC:

Với liều chỉ định, chưa ghi nhận các tương tác thuốc quan trọng xảy ra.

QUÁ LIỀU:

Chưa có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều và cách xử trí.

BẢO QUẢN:

Ở nhiệt độ dưới 30 $^{\circ}$ C.
Tránh ánh sáng trực tiếp và nơi ẩm ướt.

TRÌNH BÀY:

Vi 10 viên. Hộp 1 vi, hộp 2 vi và hộp 10 vi.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

*Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến thầy thuốc.*

Sản xuất và phân phối:

CTY CPDP AMPHARCO U.S.A

KCN Nhơn Trạch 3, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

ĐT: 0613-566205 Fax: 0613-566203



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng